TOÀ □N NHÂN DÂN **HUY□N C** **TỈNH BẮC NINH** ---------- Số: 70/2017/QĐST - HNGĐ	**C□NG HOÀ XÃ H□I CH□ NGH□A VI□T NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc** ---------- *C, ngày 25 tháng 7 năm 2017*

QUY□T □□NH
C□NG NH□N THU□N T□NH LY H□N VÀ S□ THO□ THU□N C□A C□C □□□NG S□

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 giữa:

*. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T , sinh năm 1985

Trú tại: X - T – M – Hải Dương

*. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 17/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUY□T □□NH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị L .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị L .

* Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh T và chị L : Anh Nguyễn Đức T chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Tiến đã nộp 300.000đ tiền

tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2012/04284 ngày 11/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Hoàn trả lại anh T 150.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

THỘM PH□N

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Minh Phương